

**DANH SÁCH HỖ TRỢ KINH PHÍ CHO CÁC HỘ DÂN BỊ ẢNH HƯỞNG DO THIÊN TAI
BỞI CƠN BÃO SỐ 10,11 NĂM 2025 TRÊN ĐỊA BÀN XÃ THỤY HÙNG, TỈNH LẠNG SƠN**

(Gửi kèm theo Quyết định số: 203 /QĐ-UBND ngày 28 tháng 4 năm 2026 của UBND xã Thụy Hùng)

STT	Họ và tên	Thôn	Cây trồng thiệt hại	Giai đoạn sinh trưởng	Tỷ lệ thiệt hại		Kinh phí được hỗ trợ		Ghi chú
					>70%	30% - 70%	>70% hỗ trợ 10.000.000đ/ha	30-70% hỗ trợ 5.000.000đ/ha	
1	Lăng Văn Tợ	Thôn Pác Cáy, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,15		1.500.000,00	-	
2	Lăng Văn Đoàn	Thôn Pác Cáy, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,15		1.500.000,00	-	
3	Lý Văn Bật	Thôn Pác Cáy, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,05		500.000,00	-	
4	Hà Thanh Hào	Thôn Pác Cáy, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,15		1.500.000,00	-	
5	Hà Văn Sám	Thôn Pác Cáy, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,10		1.000.000,00	-	
6	Mông Thị Yên	Thôn Pác Cáy, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,10		1.000.000,00	-	
7	Hứa Xuân Hiền	Thôn Pác Cáy, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,05		500.000,00	-	
8	Nông Văn Chiến	Thôn Pác Cáy, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,10		1.000.000,00	-	
9	Nông Văn Quan	Thôn Pác Cáy, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,10		1.000.000,00	-	
10	Hoàng Ký Lộc	Thôn Pác Cáy, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,05		500.000,00	-	
11	Lê Văn Hoàn	Thôn Pác Cáy, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,10		1.000.000,00	-	
12	Đoàn Văn Thương	Thôn Pác Cáy, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,05		500.000,00	-	
13	Nông Thị Dâng	Thôn Pác Cáy, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,15		1.500.000,00	-	
14	Hứa Văn Táo	Thôn Pác Cáy, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,10	-	500.000,00	
15	Hứa Văn Đại	Thôn Pác Cáy, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,05		500.000,00	-	
16	Nông Thị Giang	Thôn Pác Cáy, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,10		1.000.000,00	-	
17	Lăng Văn Nghinh	Thôn Pác Cáy, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,05		500.000,00	-	
18	Lê Văn Hoàng	Thôn Pác Cáy, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,05	-	250.000,00	
19	Hà Văn Thiết	Thôn Pác Cáy, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,15		1.500.000,00	-	
20	Nông Văn Phô	Thôn Pác Cáy, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,15		1.500.000,00	-	
21	Lăng Nón Cao	Thôn Pác Cáy, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,15		1.500.000,00	-	
22	Hoàng Văn Phước	Thôn Pác Cáy, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,10		1.000.000,00	-	
23	Tô Văn Mẹp	Thôn Pác Cáy, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,15		1.500.000,00	-	
24	Tô Văn Pợ	Thôn Pác Cáy, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,15		1.500.000,00	-	
25	Hà Văn Hà	Thôn Pác Cáy, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,10		1.000.000,00	-	
26	Tô Văn Kinh	Thôn Pác Cáy, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,10		1.000.000,00	-	
27	Hoàng Văn Kim	Thôn Pác Cáy, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,15		1.500.000,00	-	
28	Lăng Văn Thanh	Thôn Pác Cáy, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,15		1.500.000,00	-	

29	Hứa Văn Bình	Thôn Pác Cáy, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,10	-	500.000,00	
30	Hứa Văn Thành	Thôn Pác Cáy, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,10	-	500.000,00	
31	Hứa Văn Đức	Thôn Pác Cáy, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,10	-	500.000,00	
32	Nông Văn Chang	Thôn Pác Cáy, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,10		1.000.000,00	-	
33	Nông Văn Trường	Thôn Pác Cáy, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,10		1.000.000,00	-	
34	Nông Thị Dâm	Thôn Pác Cáy, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,10		1.000.000,00	-	
35	Tô Văn Thái	Thôn Pác Cáy, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,10		1.000.000,00	-	
36	Hà Văn Khiêm	Thôn Pác Cáy, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,10		1.000.000,00	-	
37	Vi Thị Ban	Thôn Pác Cáy, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,10		1.000.000,00	-	
38	Lê Văn Hoài	Thôn Pác Cáy, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,15		1.500.000,00	-	
	TỔNG				3,60	0,45	36.000.000,00	2.250.000,00	

**DANH SÁCH HỖ TRỢ KINH PHÍ CHO CÁC HỘ DÂN BỊ ẢNH HƯỞNG DO THIÊN TAI
BỐI CON BẢO SỐ 10,11 NĂM 2025 TRÊN ĐỊA BÀN XÃ THỤY HÙNG, TỈNH LẠNG SƠN**

(Gửi kèm theo Quyết định số: 203/QĐ-UBND ngày 28 tháng 4 năm 2026 của UBND xã Thụy Hùng)

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Cây trồng thiệt hại	Giai đoạn sinh trưởng	Tỷ lệ thiệt hại		Kinh phí được hỗ trợ thiệt hại		Ghi chú
					>70%	30% - 70%	>70% hỗ trợ 10.000.000đ/ha	30-70% hỗ trợ 5.000.000đ/ha	
1	Lô Văn Khảo	Thôn Bản Tả, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,10	-	500.000,00	
2	Phù Văn Trường	Thôn Bản Tả, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,15		1.500.000,00	-	
3	Lô Văn Dương	Thôn Bản Tả, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,15		1.500.000,00	-	
4	Bê Ký Trô	Thôn Bản Tả, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,15	-	750.000,00	
5	Bê Thị Xem	Thôn Bản Tả, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,15	-	750.000,00	
6	Mã Thị Vương	Thôn Bản Tả, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,10	-	500.000,00	
7	Lý Văn Thành	Thôn Bản Tả, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,10		1.000.000,00	-	
8	Hứa Văn Đảo	Thôn Bản Tả, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,10		1.000.000,00	-	
9	Phù Văn Bắc	Thôn Bản Tả, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,15	-	750.000,00	
10	Lý Văn Lân	Thôn Bản Tả, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,15	-	750.000,00	
11	Lý Văn Trần	Thôn Bản Tả, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,15	-	750.000,00	
12	Bê Văn Công	Thôn Bản Tả, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,10	-	500.000,00	
13	Lô Văn An	Thôn Bản Tả, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,10	-	500.000,00	
14	Nông Văn Ánh	Thôn Bản Tả, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,15	-	750.000,00	
15	Lô Văn Hồ	Thôn Bản Tả, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,15	-	750.000,00	
16	Phù Văn Giáp	Thôn Bản Tả, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,20	-	1.000.000,00	
17	Lý Văn Thường	Thôn Bản Tả, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,20	-	1.000.000,00	
18	Bê Văn Báo	Thôn Bản Tả, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,10		1.000.000,00	-	
19	Phù Văn Phêng	Thôn Bản Tả, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,15	-	750.000,00	
20	Lý Văn Sao	Thôn Bản Tả, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,15	-	750.000,00	
21	Phù Tiến Long	Thôn Bản Tả, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,15	-	750.000,00	
22	Lý Văn Sơn	Thôn Bản Tả, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,10	-	500.000,00	
23	Lý Văn Lêm	Thôn Bản Tả, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,06	-	300.000,00	
24	Bê Thị Nhất	Thôn Bản Tả, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,05	-	250.000,00	
25	Nông Văn Hà	Thôn Bản Tả, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,20	-	1.000.000,00	
26	Phù Văn Nghệ	Thôn Bản Tả, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,15	-	750.000,00	
27	Bê Văn Táo	Thôn Bản Tả, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,10	-	500.000,00	
28	Lý Văn Nam	Thôn Bản Tả, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,10	-	500.000,00	
29	Phù Văn Tơ	Thôn Bản Tả, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,10		1.000.000,00	-	

30	Bê Văn Kỳ	Thôn Bản Tả, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,15	-	750.000,00	
31	Phù Văn Dưỡng	Thôn Bản Tả, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,10	-	500.000,00	
32	Lý Văn Vững	Thôn Bản Tả, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,10	-	500.000,00	
33	Phù Thị Duyên	Thôn Bản Tả, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,05	0,10	500.000,00	500.000,00	
34	Phù Văn Độ	Thôn Bản Tả, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,10	-	500.000,00	
	TỔNG				0,75	3,61	7.500.000,00	18.050.000,00	

**DANH SÁCH HỒ TRỢ KINH PHÍ CHO CÁC HỘ DÂN BỊ ẢNH HƯỞNG DO THIÊN TAI
BỒI CON BẢO SỐ 10,11 NĂM 2025 TRÊN ĐỊA BÀN XÃ THỤY HÙNG, TỈNH LẠNG SƠN**

(Gửi kèm theo Quyết định số: 203/QĐ-UBND ngày 28 tháng 4 năm 2026 của UBND xã Thụy Hùng)

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Cây trồng thiệt hại	Giai đoạn sinh trưởng	Tỷ lệ thiệt hại		Kinh phí được hỗ trợ thiệt hại		Ghi chú
					>70%	30% - 70%	>70% hỗ trợ 10.000.000đ/ha	30-70% hỗ trợ 5.000.000đ/ha	
1	Đàm Văn Chính	Thôn Na Hình, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,15	-	750.000,00	
2	Vy Thị Xuyên	Thôn Na Hình, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,10	-	500.000,00	
3	Lương Văn Du	Thôn Na Hình, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,10	-	500.000,00	
4	Lưu Minh Nguyên	Thôn Na Hình, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,10	-	500.000,00	
5	Lương Văn Thành	Thôn Na Hình, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,10	-	500.000,00	
6	Lưu Đình Chiến	Thôn Na Hình, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,10	-	500.000,00	
7	Hứa Văn Hiếu	Thôn Na Hình, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,10	-	500.000,00	
8	Lưu Văn Thế	Thôn Na Hình, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,10	-	500.000,00	
9	Đàm Thị Cha	Thôn Na Hình, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,10	-	500.000,00	
10	Lưu Văn Vàng	Thôn Na Hình, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,10	-	500.000,00	
11	Hà Văn Phúc	Thôn Na Hình, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,10	-	500.000,00	
12	Tô Văn Cường	Thôn Na Hình, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,10	-	500.000,00	
13	Lưu Ký Là	Thôn Na Hình, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,10	-	500.000,00	
14	Hứa Văn Bộ	Thôn Na Hình, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,10	-	500.000,00	
15	Hà Thị Thông	Thôn Na Hình, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,10	-	500.000,00	
16	Đàm Thị Thu	Thôn Na Hình, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,10	-	500.000,00	
17	Hà Văn Ly	Thôn Na Hình, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,10	-	500.000,00	
18	Đàm Văn Hành	Thôn Na Hình, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,10	-	500.000,00	
19	Hà Thị Thiết	Thôn Na Hình, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,10	-	500.000,00	
20	Lương Văn Bắc	Thôn Na Hình, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,10	-	500.000,00	
21	Lưu Văn Hiếu	Thôn Na Hình, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,10	-	500.000,00	
22	Hà Đức Say	Thôn Na Hình, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,10	-	500.000,00	
23	Đàm Văn Đoàn	Thôn Na Hình, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,10	-	500.000,00	
24	Hà Thị Phương	Thôn Na Hình, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,10	-	500.000,00	
25	Hà Văn Đồng	Thôn Na Hình, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,10	-	500.000,00	
26	Lương Văn Tâm	Thôn Na Hình, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,10	-	500.000,00	
27	Lương Văn Lâm	Thôn Na Hình, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,10	-	500.000,00	
28	Hứa Văn Ôn	Thôn Na Hình, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,10	-	500.000,00	
29	Mã Văn Hải	Thôn Na Hình, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,10	-	500.000,00	

30	Nông Văn Bình	Thôn Na Hình, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,10	-	500.000,00	
31	Đàm Văn Quyền	Thôn Na Hình, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,10	-	500.000,00	
32	Hứa Văn Cầm	Thôn Na Hình, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,10	-	500.000,00	
33	Hứa Văn Mạnh	Thôn Na Hình, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,10	-	500.000,00	
34	Lương Văn Sin	Thôn Na Hình, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,10	-	500.000,00	
35	Bê Thị Chiền	Thôn Na Hình, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,10	-	500.000,00	
36	Lê Thị Bàm	Thôn Na Hình, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,10	-	500.000,00	
37	Lưu Văn Kỳ	Thôn Na Hình, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,10	-	500.000,00	
38	Hà Thị Giang	Thôn Na Hình, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,10	-	500.000,00	
39	Hà Văn Linh	Thôn Na Hình, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,10	-	500.000,00	
40	Hứa Văn Báo	Thôn Na Hình, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,10	-	500.000,00	
41	Hứa Văn Sleo	Thôn Na Hình, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,10	-	500.000,00	
42	Hứa Văn Công	Thôn Na Hình, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,10	-	500.000,00	
43	Lương Thị Lùng	Thôn Na Hình, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,10	-	500.000,00	
	TỔNG					0,00	4,35	-	21.750.000,00

**DANH SÁCH HỒ TRỢ KINH PHÍ CHO CÁC HỘ DÂN BỊ ẢNH HƯỞNG DO THIÊN TAI
BỞI CON BÃO SỐ 10,11 NĂM 2025 TRÊN ĐỊA BÀN XÃ THỤY HÙNG, TỈNH LẠNG SƠN**

(Gửi kèm theo Quyết định số: 203/QĐ-UBND ngày 28 tháng 4 năm 2026 của UBND xã Thụy Hùng)

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Cây trồng thiệt hại	Giai đoạn sinh trưởng	Tỷ lệ thiệt hại		Kinh phí được hỗ trợ thiệt hại		Ghi chú	
					>70%	30% - 70%	>70% hỗ trợ 10.000.000đ/ha	30-70% hỗ trợ 5.000.000đ/ha		
1	Lộc Thị Ngân	Thôn Bản Pèn, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,10	-	500.000,00		
2	Hà Hồng Luyện	Thôn Bản Pèn, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,05	-	250.000,00		
3	Nguyễn Thị Thanh	Thôn Bản Pèn, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,05	-	250.000,00		
4	Vi Văn Thái	Thôn Bản Pèn, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,10	-	500.000,00		
5	Nông Văn Đàm	Thôn Bản Pèn, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,05	-	250.000,00		
6	Hà Thị Oanh	Thôn Bản Pèn, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,10	-	500.000,00		
7	Mông Thế Việt	Thôn Bản Pèn, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,05	-	250.000,00		
8	Mông Văn Nghiệp	Thôn Bản Pèn, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,05	-	250.000,00		
9	Mông Thanh Mười	Thôn Bản Pèn, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,05	-	250.000,00		
10	Chu Thị Nghiêm	Thôn Bản Pèn, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,10	-	500.000,00		
11	Hứa Văn Đô	Thôn Bản Pèn, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,05		500.000,00	-		
12	Hà Văn Tuấn	Thôn Bản Pèn, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,10	-	500.000,00		
13	Hứa Văn Phú	Thôn Bản Pèn, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,10	-	500.000,00		
14	Mông Văn Hoàng	Thôn Bản Pèn, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,10	-	500.000,00		
15	Nguyễn Văn Hình	Thôn Bản Pèn, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,10	-	500.000,00		
16	Vi Văn Tuấn	Thôn Bản Pèn, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,05	-	250.000,00		
17	Lương Thị Sê	Thôn Bản Pèn, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,05	-	250.000,00		
18	Triệu Văn Hoàn	Thôn Bản Pèn, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,10	-	500.000,00		
19	Trần Văn Quyền	Thôn Bản Pèn, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,10	-	500.000,00		
20	Mông Thị Hiểu	Thôn Bản Pèn, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,10	-	500.000,00		
21	Nông Văn Cảnh	Thôn Bản Pèn, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,10	-	500.000,00		
22	Hứa Thị Hà	Thôn Bản Pèn, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,10	-	500.000,00		
23	Mông Thị Xuân	Thôn Bản Pèn, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,05	-	250.000,00		
24	Hà Văn Mao	Thôn Bản Pèn, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,05	-	250.000,00		
25	Hà Văn Thường	Thôn Bản Pèn, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,05	-	250.000,00		
	TỔNG					0,05	1,85	500.000,00	9.250.000,00	

**DANH SÁCH HỖ TRỢ KINH PHÍ CHO CÁC HỘ DÂN BỊ ANH HƯỞNG DO THIÊN TAI
BỞI CON BÃO SỐ 10,11 NĂM 2025 TRÊN ĐỊA BÀN XÃ THỤY HÙNG, TỈNH LẠNG SƠN**

(Gửi kèm theo Quyết định số: 203 /QĐ-UBND ngày 28 tháng 4 năm 2026 của UBND xã Thụy Hùng)

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Cây trồng thiệt hại	Giai đoạn sinh trưởng	Tỷ lệ thiệt hại		Kinh phí được hỗ trợ thiệt hại		Ghi chú
					>70%	30% - 70%	>70% hỗ trợ 10.000.000đ/ha	30-70% hỗ trợ 5.000.000đ/ha	
1	Lương Văn Chung	Thôn Bản Cháu, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,15	-	750.000,00	
2	Nông Văn Tăng	Thôn Bản Cháu, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,30	-	1.500.000,00	
3	Nông Thị Liên	Thôn Bản Cháu, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,20		2.000.000,00	-	
4	Hà Văn Tàu	Thôn Bản Cháu, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,15		1.500.000,00	-	
5	Lương Chung Hiến	Thôn Bản Cháu, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,30	-	1.500.000,00	
6	Hà Văn Hiện	Thôn Bản Cháu, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,20	-	1.000.000,00	
7	Lương Văn Vinh	Thôn Bản Cháu, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,20		2.000.000,00	-	
8	Lương Văn Khoa	Thôn Bản Cháu, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,15	-	750.000,00	
9	Hà Văn Hòa	Thôn Bản Cháu, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,20		2.000.000,00	-	
10	Nông Thu Hạnh	Thôn Bản Cháu, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,15	-	750.000,00	
11	Lương Văn Kỳ	Thôn Bản Cháu, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,10		1.000.000,00	-	
12	Hứa Thị Tơ	Thôn Bản Cháu, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,30		3.000.000,00	-	
13	Nông Văn Tấn	Thôn Bản Cháu, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,10		1.000.000,00	-	
14	Nông Thị Hường	Thôn Bản Cháu, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,25	-	1.250.000,00	
15	Nông Văn Bai	Thôn Bản Cháu, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,20		2.000.000,00	-	
16	Dương Thị Dung	Thôn Bản Cháu, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,05	-	250.000,00	
17	Lương Văn Hiến	Thôn Bản Cháu, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,30	-	1.500.000,00	
18	Nông Văn Vin	Thôn Bản Cháu, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,10	-	500.000,00	
19	Hà Văn Tài	Thôn Bản Cháu, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,05	-	250.000,00	
20	Nông Văn Duy	Thôn Bản Cháu, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,20		2.000.000,00	-	
21	Lương Văn Hà	Thôn Bản Cháu, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,20		2.000.000,00	-	
22	Lương Văn Quỳnh	Thôn Bản Cháu, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,10	-	500.000,00	
23	Lương Văn Hương	Thôn Bản Cháu, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,10		1.000.000,00	-	
24	Lương Văn Hoan	Thôn Bản Cháu, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,05		500.000,00	-	
25	Nông Văn Thân	Thôn Bản Cháu, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,10		1.000.000,00	-	
26	Lương Văn Việt	Thôn Bản Cháu, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,15	-	750.000,00	
27	Lương Văn Quyên	Thôn Bản Cháu, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,10		1.000.000,00	-	
28	Lương Văn Tự	Thôn Bản Cháu, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,05		500.000,00	-	
29	Lương Minh Phương	Thôn Bản Cháu, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,15		1.500.000,00	-	
30	Hà Thị Khoa	Thôn Bản Cháu, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,20	-	1.000.000,00	
31	Đoạn Văn Long	Thôn Bản Cháu, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,05	-	250.000,00	
32	Lương Văn Mạnh	Thôn Bản Cháu, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,10	-	500.000,00	

33	Hà Nhật Tiến	Thôn Bản Cháu, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,05		500.000,00	-	
34	Lương Văn Quân	Thôn Bản Cháu, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,10	-	500.000,00	
35	Hoàng Văn Quang	Thôn Bản Cháu, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,10		1.000.000,00	-	
36	Lương Văn Bạo	Thôn Bản Cháu, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,10		1.000.000,00	-	
37	Hà Văn Thắng	Thôn Bản Cháu, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,05	-	250.000,00	
38	Hà Văn Ngang	Thôn Bản Cháu, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,10	-	500.000,00	
39	Đoạn Văn Núi	Thôn Bản Cháu, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,15	-	750.000,00	
40	Đàm Thị Bái	Thôn Bản Cháu, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,05		500.000,00	-	
41	Lương Văn Khái	Thôn Bản Cháu, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,10		1.000.000,00	-	
42	Lương Văn Hoài	Thôn Bản Cháu, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,10	-	500.000,00	
	TỔNG				2,80	3,10	28.000.000,00	15.500.000,00	

**DANH SÁCH HỖ TRỢ KINH PHÍ CHO CÁC HỘ DÂN BỊ ẢNH HƯỞNG DO THIÊN TAI
BỞI CƠN BÃO SỐ 10,11 NĂM 2025 TRÊN ĐỊA BÀN XÃ THỤY HÙNG, TỈNH LẠNG SƠN**

(Gửi kèm theo Quyết định số: 203/QĐ-UBND ngày 28 tháng 4 năm 2026 của UBND xã Thụy Hùng)

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Cây trồng thiệt hại	Giai đoạn sinh trưởng	Tỷ lệ thiệt hại		Kinh phí được hỗ trợ thiệt hại		Ghi chú
					>70%	30% - 70%	>70% hỗ trợ 10.000.000d/ha	30-70% hỗ trợ 5.000.000d/ha	
1	Nông Văn Toàn	Thôn Pá Tập, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,05	-	250.000,00	
2	Nông Văn Kiến	Thôn Pá Tập, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,05	-	250.000,00	
3	Hoàng Minh Thảo	Thôn Pá Tập, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,05		500.000,00	-	
4	Lăng Văn Cháy	Thôn Pá Tập, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,10	-	500.000,00	
5	Lăng Văn Long	Thôn Pá Tập, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,1		1.000.000,00	-	
6	Lăng Văn Duy	Thôn Pá Tập, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,1		1.000.000,00	-	
7	Phùng Văn Cúc	Thôn Pá Tập, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,15		1.500.000,00	-	
8	Lương Văn Trường	Thôn Pá Tập, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,05	-	250.000,00	
9	Mã Vĩnh Tường	Thôn Pá Tập, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,10	-	500.000,00	
10	Phùng Văn Chiêu	Thôn Pá Tập, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,10	-	500.000,00	
11	Chu Văn Sơn	Thôn Pá Tập, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,15	-	750.000,00	
12	Lý Thị Chuyên	Thôn Pá Tập, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,10	-	500.000,00	
13	Lăng Văn Quỳnh	Thôn Pá Tập, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,1	-	500.000,00	
14	Lý Văn Lãm	Thôn Pá Tập, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,15		1.500.000,00	-	
15	Vy Văn Hường	Thôn Pá Tập, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,2	-	1.000.000,00	
16	Vy Văn Truyền	Thôn Pá Tập, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,05	-	250.000,00	
17	Chu Minh Thái	Thôn Pá Tập, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,15	-	750.000,00	
18	Chu Thành Trung	Thôn Pá Tập, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,15	-	750.000,00	
19	Lương Thị Hậu	Thôn Pá Tập, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,05	-	250.000,00	
20	Nông Thị Lê	Thôn Pá Tập, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,1		1.000.000,00	-	
21	Nông Thị Nghiêm	Thôn Pá Tập, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,10	-	500.000,00	
22	Lý Văn Lâm	Thôn Pá Tập, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,25	-	1.250.000,00	
23	Chu Văn Bắc	Thôn Pá Tập, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,15		1.500.000,00	-	
24	Lý Văn Sẻ	Thôn Pá Tập, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,25	-	1.250.000,00	
25	Chu Quốc Hoàn	Thôn Pá Tập, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,1	-	500.000,00	
26	Chu Văn Đơ	Thôn Pá Tập, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,2		2.000.000,00	-	
27	Chu Văn Gọn	Thôn Pá Tập, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,15		1.500.000,00	-	
28	Lương Văn Nghiệp	Thôn Pá Tập, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,25		2.500.000,00	-	
29	Lương Văn Quyền	Thôn Pá Tập, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,2	-	1.000.000,00	

30	Lương Văn Khuyến	Thôn Pá Tấp, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,05		500.000,00	-	
31	Chu Quốc Trị	Thôn Pá Tấp, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,15	-	750.000,00	
32	Chu Văn Đồng	Thôn Pá Tấp, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,1		1.000.000,00	-	
33	Nông V Khoáng	Thôn Pá Tấp, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,1		1.000.000,00	-	
34	Dương Văn Thu	Thôn Pá Tấp, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,15		1.500.000,00	-	
35	Phùng Thị Niên	Thôn Pá Tấp, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,1		1.000.000,00	-	
36	Lộc Văn Tăng	Thôn Pá Tấp, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,1		1.000.000,00	-	
37	Lý Văn Hòa	Thôn Pá Tấp, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,15		1.500.000,00	-	
38	Lý Văn Duy	Thôn Pá Tấp, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,2	-	1.000.000,00	
39	Nguyễn Đình Kim	Thôn Pá Tấp, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,15	-	750.000,00	
40	Hoàng Văn Dương	Thôn Pá Tấp, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,1	-	500.000,00	
41	Ngô Văn Hiệu	Thôn Pá Tấp, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,1		1.000.000,00	-	
42	Lộc Văn Thắng	Thôn Pá Tấp, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,1		1.000.000,00	-	
	TỔNG				2,35	2,90	23.500.000,00	14.500.000,00	

**DANH SÁCH HỘ TRỢ KINH PHÍ CHO CÁC HỘ DÂN BỊ ẢNH HƯỞNG DO THIÊN TAI
BỞI CƠN BÃO SỐ 10,11 NĂM 2025 TRÊN ĐỊA BÀN XÃ THỤY HÙNG, TỈNH LẠNG SƠN**

(Gửi kèm theo Quyết định số: 203/QĐ-UBND ngày 28 tháng 4 năm 2026 của UBND xã Thụy Hùng)

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Cây trồng thiệt hại	Giai đoạn sinh trưởng	Tỷ lệ thiệt hại		Kinh phí được hỗ trợ thiệt hại		Ghi chú	
					>70%	30% - 70%	>70% hỗ trợ 10.000.000đ/ha	30-70% hỗ trợ 5.000.000đ/ha		
1	Lương Văn Phúc	Thôn Pò Hà, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,10	-	500.000,00		
2	Lương Thị Thanh	Thôn Pò Hà, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,05	-	250.000,00		
3	Hoàng Văn Thiện	Thôn Pò Hà, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,05	-	250.000,00		
4	Triệu Thị Hợi	Thôn Pò Hà, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,05	-	250.000,00		
5	Nông Văn Tấn	Thôn Pò Hà, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,05	-	250.000,00		
6	Lý Văn Sự	Thôn Pò Hà, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,05		500.000,00	-		
7	Nông Văn Hữu	Thôn Pò Hà, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,05	-	250.000,00		
8	Lý Văn ý	Thôn Pò Hà, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,05	-	250.000,00		
9	Lý Văn Kính	Thôn Pò Hà, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,05		500.000,00	-		
10	Hoàng Văn Thức	Thôn Pò Hà, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,05	-	250.000,00		
11	Lý Văn Thọ	Thôn Pò Hà, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,05	-	250.000,00		
12	Nông Văn Hoan	Thôn Pò Hà, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,05	-	250.000,00		
	TỔNG					0,10	0,55	1.000.000,00	2.750.000,00	

**DANH SÁCH HỖ TRỢ KINH PHÍ CHO CÁC HỘ DÂN BỊ ẢNH HƯỞNG DO THIÊN TAI
BỞI CON BẢO SỐ 10,11 NĂM 2025 TRÊN ĐỊA BÀN XÃ THỤY HÙNG, TỈNH LẠNG SƠN**

(Gửi kèm theo Quyết định số: 203/QĐ-UBND ngày 28 tháng 4 năm 2026 của UBND xã Thụy Hùng)

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Cây trồng thiệt hại	Giai đoạn sinh trưởng	Tỷ lệ thiệt hại		Kinh phí được hỗ trợ thiệt hại		Ghi chú
					>70%	30% - 70%	>70% hỗ trợ 10.000.000d/ha	30-70% hỗ trợ 5.000.000d/ha	
1	Lã Văn Đồi	Thôn Manh Trên, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,10	-	500.000,00	
2	Lương Văn Đại	Thôn Manh Trên, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,05		500.000,00	-	
3	Lý Công Pho	Thôn Manh Trên, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,05	-	250.000,00	
4	Lương Văn Kiên	Thôn Manh Trên, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,05	-	250.000,00	
5	Lương Văn Bê	Thôn Manh Trên, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,05	-	250.000,00	
6	Liều Văn San	Thôn Manh Trên, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,05		500.000,00	-	
7	Lã Văn Lô	Thôn Manh Trên, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,10	-	500.000,00	
8	Vy Văn Cảnh	Thôn Manh Trên, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,15	-	750.000,00	
9	Vy Văn Láy	Thôn Manh Trên, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,10	-	500.000,00	
10	Liều Văn Luân	Thôn Manh Trên, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,10	-	500.000,00	
11	Lương Văn Thánh	Thôn Manh Trên, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,05	-	250.000,00	
12	Lương Thượng Kôn	Thôn Manh Trên, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,15		1.500.000,00	-	
13	Lý Văn Lày	Thôn Manh Trên, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,05	-	250.000,00	
TỔNG					0,25	0,80	2.500.000,00	4.000.000,00	

**DANH SÁCH HỖ TRỢ KINH PHÍ CHO CÁC HỘ DÂN BỊ ÁNH HƯỞNG DO THIÊN TAI
BỒI CON BẢO SỐ 10,11 NĂM 2025 TRÊN ĐỊA BÀN XÃ THỤY HÙNG, TỈNH LẠNG SƠN**

(Gửi kèm theo Quyết định số: 203/QĐ-UBND ngày 28 tháng 4 năm 2026 của UBND xã Thụy Hùng)

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Cây trồng thiệt hại	Giai đoạn sinh trưởng	Tỷ lệ thiệt hại		Kinh phí được hỗ trợ thiệt hại		Ghi chú
					>70%	30% - 70%	>70% hỗ trợ 10.000.000đ/ha	30-70% hỗ trợ 5.000.000đ/ha	
1	Liều Văn Thuận	Thôn Mạnh Dưới, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,10	-	500.000,00	
2	Mông Văn Bạch	Thôn Mạnh Dưới, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,05	-	250.000,00	
3	Mông Văn Niệm	Thôn Mạnh Dưới, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,10	-	500.000,00	
4	Lương Văn Thiện	Thôn Mạnh Dưới, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,10	-	500.000,00	
5	Hà Thị Ngọc	Thôn Mạnh Dưới, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,05	-	250.000,00	
6	Vi Văn Triệu	Thôn Mạnh Dưới, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,05	-	250.000,00	
7	Hà Văn Chấn	Thôn Mạnh Dưới, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,05	-	250.000,00	
8	Liều Văn Vương	Thôn Mạnh Dưới, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,15	-	750.000,00	
9	Lương Văn Thoại	Thôn Mạnh Dưới, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,20	-	1.000.000,00	
10	Hà Đức Chính	Thôn Mạnh Dưới, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,10	-	500.000,00	
11	Hà Văn Phán	Thôn Mạnh Dưới, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,10	-	500.000,00	
12	Vi Văn Cường	Thôn Mạnh Dưới, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,10	-	500.000,00	
13	Lương Thanh Bảo	Thôn Mạnh Dưới, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,05	-	250.000,00	
14	Lương Thị Mừng	Thôn Mạnh Dưới, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,10	-	500.000,00	
15	Lý Văn Liệt	Thôn Mạnh Dưới, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,10	-	500.000,00	
16	Lương Văn Ngôn	Thôn Mạnh Dưới, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,10	-	500.000,00	
17	Lương Thanh Bình	Thôn Mạnh Dưới, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,10	-	500.000,00	
18	Lương Văn Vệ	Thôn Mạnh Dưới, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,10	-	500.000,00	
19	Liều Văn Thái	Thôn Mạnh Dưới, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,10	-	500.000,00	
20	Hà Văn Phòng	Thôn Mạnh Dưới, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,05	-	250.000,00	
21	Liều Văn Hiệp	Thôn Mạnh Dưới, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,10	-	500.000,00	
22	Lý Văn Nùng	Thôn Mạnh Dưới, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,05	-	250.000,00	
23	Liều Văn Nhiệm	Thôn Mạnh Dưới, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,10	-	500.000,00	
24	Lương Văn Nội	Thôn Mạnh Dưới, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,05	-	250.000,00	
25	Vi Văn Phương	Thôn Mạnh Dưới, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,10	-	500.000,00	
26	Lương Văn Kỳ	Thôn Mạnh Dưới, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,05	-	250.000,00	
27	Hà Văn Héo	Thôn Mạnh Dưới, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,10	-	500.000,00	
28	Vi Văn Kín	Thôn Mạnh Dưới, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,05	-	250.000,00	
29	Vi Văn Hải	Thôn Mạnh Dưới, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,10	-	500.000,00	
30	Mông Văn Định	Thôn Mạnh Dưới, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,10	-	500.000,00	

31	Vi Văn Hoàn	Thôn Manh Dưới, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,10	-	500.000,00	
32	Hà Văn Mạnh	Thôn Manh Dưới, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,10	-	500.000,00	
33	Hà Văn Chiến	Thôn Manh Dưới, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,10	-	500.000,00	
34	Hồ Văn Cơ	Thôn Manh Dưới, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,10	-	500.000,00	
35	Vi Văn Chương	Thôn Manh Dưới, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,10	-	500.000,00	
36	Lý Văn Đại	Thôn Manh Dưới, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,10	-	500.000,00	
37	Mông Văn Biên	Thôn Manh Dưới, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,10	-	500.000,00	
38	Mông Văn Sơn	Thôn Manh Dưới, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,10	-	500.000,00	
39	Vi Văn Thao	Thôn Manh Dưới, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,05	-	250.000,00	
40	Mông Văn Trường	Thôn Manh Dưới, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,05	-	250.000,00	
41	Liều Công Thương	Thôn Manh Dưới, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,10	-	500.000,00	
42	Liều Thị Khan	Thôn Manh Dưới, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,05	-	250.000,00	
43	Vy Trùng Thành	Thôn Manh Dưới, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,10	-	500.000,00	
44	Lý Văn Khánh	Thôn Manh Dưới, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,10	-	500.000,00	
45	Hà Đức Chính	Thôn Manh Dưới, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,10	-	500.000,00	
46	Trăng Thị Tà	Thôn Manh Dưới, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,10	-	500.000,00	
47	Liều Văn Páo	Thôn Manh Dưới, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,10	-	500.000,00	
48	Liều Xuân Trường	Thôn Manh Dưới, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,10	-	500.000,00	
49	Mông Văn Tranh	Thôn Manh Dưới, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,10	-	500.000,00	
50	Lý Thị Địa	Thôn Manh Dưới, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,10	-	500.000,00	
51	Trần Thị Thi	Thôn Manh Dưới, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,10	-	500.000,00	
52	Lương Thị Lanh	Thôn Manh Dưới, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,10	-	500.000,00	
53	Lương Văn Thơ	Thôn Manh Dưới, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,10	-	500.000,00	
54	Vi Văn Hương	Thôn Manh Dưới, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,10	-	500.000,00	
55	Vi Thị Mai	Thôn Manh Dưới, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,10	-	500.000,00	
56	Mông Văn Cơ	Thôn Manh Dưới, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,05	-	250.000,00	
	TỔNG				0,00	5,05	-	25.250.000,00	

**DANH SÁCH HỘ TRỢ KINH PHÍ CHO CÁC HỘ DÂN BỊ ÁNH HƯỞNG DO THIÊN TAI
BỞI CƠN BÃO SỐ 10,11 NĂM 2025 TRÊN ĐỊA BÀN XÃ THỤY HÙNG, TỈNH LẠNG SƠN**

(Gửi kèm theo Quyết định số:203/QĐ-UBND ngày 28 tháng 4 năm 2026 của UBND xã Thụy Hùng)

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Cây trồng thiệt hại	Giai đoạn sinh trưởng	Tỷ lệ thiệt hại		Kinh phí được hỗ trợ thiệt hại		Ghi chú
					>70%	30% - 70%	>70% hỗ trợ 10.000.000đ/ha	30-70% hỗ trợ 5.000.000đ/ha	
1	Nông Văn Giàng	Thôn Bản Mới, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,05		500.000,00	-	
2	Nông Văn Áy	Thôn Bản Mới, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,1		1.000.000,00	-	
3	Hà Văn Thắng	Thôn Bản Mới, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,15		1.500.000,00	-	
4	Hoàng Văn Phương	Thôn Bản Mới, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,1		1.000.000,00	-	
5	Hà Văn Chiến	Thôn Bản Mới, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,1		1.000.000,00	-	
6	Hà Văn Quân	Thôn Bản Mới, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,1		1.000.000,00	-	
7	Lương Thị Khuyên	Thôn Bản Mới, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,15		1.500.000,00	-	
8	Nông Ngọc Vân	Thôn Bản Mới, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,15	-	750.000,00	
9	Lộc Văn Tăng	Thôn Bản Mới, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,1		1.000.000,00	-	
10	Nông Văn Dành	Thôn Bản Mới, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,1		1.000.000,00	-	
11	Hoàng Văn Đô	Thôn Bản Mới, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,1		1.000.000,00	-	
12	Nông Văn Sơn	Thôn Bản Mới, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,1		1.000.000,00	-	
13	Hà Thị Hiền	Thôn Bản Mới, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,1		1.000.000,00	-	
14	Nông Văn Dũng	Thôn Bản Mới, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,1		1.000.000,00	-	
15	Lộc Văn Tuấn	Thôn Bản Mới, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,1		1.000.000,00	-	
16	Hoàng Văn Thắng	Thôn Bản Mới, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,1		1.000.000,00	-	
17	Lương Văn Tân	Thôn Bản Mới, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,1		1.000.000,00	-	
18	Hà Văn Vinh	Thôn Bản Mới, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,1		1.000.000,00	-	
19	Đình Văn Tốt	Thôn Bản Mới, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,1		1.000.000,00	-	
20	Nông Văn Hải	Thôn Bản Mới, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,1		1.000.000,00	-	
21	Lương Văn Tuấn	Thôn Bản Mới, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,1		1.000.000,00	-	
22	Nông Thị Phòng	Thôn Bản Mới, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,15	-	750.000,00	
23	Hoàng Văn Đài	Thôn Bản Mới, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,1		1.000.000,00	-	
24	Hà Văn Huy	Thôn Bản Mới, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,10	-	500.000,00	
25	Lương Minh Tâm	Thôn Bản Mới, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,1		1.000.000,00	-	
26	Nông Văn Sách	Thôn Bản Mới, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,05		500.000,00	-	
27	Nông Văn Tĩnh	Thôn Bản Mới, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,1		1.000.000,00	-	
28	Đình Văn Việt	Thôn Bản Mới, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,1		1.000.000,00	-	
29	Hoàng Văn Trọng	Thôn Bản Mới, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,05	-	250.000,00	
30	Nông Văn Luân	Thôn Bản Mới, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,1		1.000.000,00	-	

31	Nông Văn Thường	Thôn Bản Mới, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,15		1.500.000,00	-	
32	Nguyễn Thị Phượng	Thôn Bản Mới, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,1		1.000.000,00	-	
33	Hoàng Văn Chân	Thôn Bản Mới, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,1		1.000.000,00	-	
34	Hoàng Văn Tới	Thôn Bản Mới, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,1		1.000.000,00	-	
35	Lương Văn Luân	Thôn Bản Mới, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,1		1.000.000,00	-	
36	Nông Văn Thế	Thôn Bản Mới, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,2		2.000.000,00	-	
	TỔNG				3,35	0,45	33.500.000,00	2.250.000,00	

**DANH SÁCH HỖ TRỢ KINH PHÍ CHO CÁC HỘ DÂN BỊ ANH HƯỞNG DO THIÊN TAI
BỐI CON BẢO SỐ 10,11 NĂM 2025 TRÊN ĐỊA BÀN XÃ THỤY HÙNG, TỈNH LẠNG SƠN**

(Gửi kèm theo Quyết định số: 203/QĐ-UBND ngày 28 tháng 4 năm 2026 của UBND xã Thụy Hùng)

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Cây trồng thiệt hại	Giai đoạn sinh trưởng	Tỷ lệ thiệt hại		Kinh phí được hỗ trợ thiệt hại		Ghi chú
					>70%	30% - 70%	>70% hỗ trợ 10.000.000đ/ha	30-70% hỗ trợ 5.000.000đ/ha	
1	Lộc Văn Hoan	Thôn Cúc Lùng, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,19		1.900.000,00	-	
2	Luân Văn Ngoại	Thôn Cúc Lùng, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,10	-	500.000,00	
3	Luân Văn Kiệm	Thôn Cúc Lùng, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,10		1.000.000,00	-	
4	Lộc Văn Chung	Thôn Cúc Lùng, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,10		1.000.000,00	-	
5	Lộc Văn Hải	Thôn Cúc Lùng, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,10	-	500.000,00	
6	Vy Cuộc Văn	Thôn Cúc Lùng, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,10		1.000.000,00	-	
7	Lộc Văn Sơn	Thôn Cúc Lùng, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,10		1.000.000,00	-	
8	Vy Văn Ty	Thôn Cúc Lùng, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,10	-	500.000,00	
9	Luân Văn Báo	Thôn Cúc Lùng, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,10	-	500.000,00	
10	Luân Văn Ôn	Thôn Cúc Lùng, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,10		1.000.000,00	-	
11	Lộc Văn Tuấn	Thôn Cúc Lùng, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,10		1.000.000,00	-	
12	Âu Văn Hòa	Thôn Cúc Lùng, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,10		1.000.000,00	-	
13	Mông Thị Tiến	Thôn Cúc Lùng, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,10		1.000.000,00	-	
14	Lộc Văn Yên	Thôn Cúc Lùng, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,15		1.500.000,00	-	
15	Vy Văn Quyết	Thôn Cúc Lùng, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,10	-	500.000,00	
16	Luân Văn Hương	Thôn Cúc Lùng, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,05		500.000,00	-	
17	Lộc Văn Đăng	Thôn Cúc Lùng, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,15		1.500.000,00	-	
18	Lộc Thị Sâm	Thôn Cúc Lùng, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,15		1.500.000,00	-	
19	Âu Văn Tuyển	Thôn Cúc Lùng, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,15	-	750.000,00	
20	Vy Văn minh	Thôn Cúc Lùng, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,15	-	750.000,00	
21	Lộc Thế Hiếu	Thôn Cúc Lùng, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,05	-	250.000,00	
22	Hà Thị Hương	Thôn Cúc Lùng, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,10	-	500.000,00	
23	Lương Thị Hằng	Thôn Cúc Lùng, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,10		1.000.000,00	-	
24	Luân Văn Trường	Thôn Cúc Lùng, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,10	-	500.000,00	
25	Luân Văn Cun	Thôn Cúc Lùng, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,05	-	250.000,00	
26	Lộc Văn Tôn	Thôn Cúc Lùng, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,20	-	1.000.000,00	
27	Âu Văn Cường	Thôn Cúc Lùng, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,10	-	500.000,00	
28	Luân Văn Nhất	Thôn Cúc Lùng, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,10	-	500.000,00	
29	Vy Văn Chương	Thôn Cúc Lùng, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,15		1.500.000,00	-	
30	Luân Văn Thắng	Thôn Cúc Lùng, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,10		1.000.000,00	-	
31	Vy Văn Kiêm	Thôn Cúc Lùng, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,10	-	500.000,00	

32	Âu Thanh Bằng	Thôn Cúc Lùng, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,10		1.000.000,00	-	
33	Luân Văn May	Thôn Cúc Lùng, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,10		1.000.000,00	-	
34	Lộc Văn Thức	Thôn Cúc Lùng, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,10	-	500.000,00	
35	Lộc Văn Giáp	Thôn Cúc Lùng, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,10		1.000.000,00	-	
36	Luân Văn Đoàn	Thôn Cúc Lùng, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,15		1.500.000,00	-	
37	Lộc Văn Tùng	Thôn Cúc Lùng, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,10	-	500.000,00	
38	Hà Văn Phóng	Thôn Cúc Lùng, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,15	-	750.000,00	
39	Lộc Văn Tư	Thôn Cúc Lùng, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,10	-	500.000,00	
40	Lộc Văn Hải	Thôn Cúc Lùng, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,10	-	500.000,00	
41	Âu Văn Séo	Thôn Cúc Lùng, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,20	-	1.000.000,00	
42	Lộc Văn Hoan	Thôn Cúc Lùng, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,15	-	750.000,00	
43	Luân Di	Thôn Cúc Lùng, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,40		4.000.000,00	-	
44	Lộc Văn Đông	Thôn Cúc Lùng, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,18	-	900.000,00	
45	Luân Văn Khoa	Thôn Cúc Lùng, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,10	-	500.000,00	
46	Lộc Văn Cẩm	Thôn Cúc Lùng, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,10	-	500.000,00	
47	Lộc Văn Ninh	Thôn Cúc Lùng, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,15	-	750.000,00	
48	Vy Văn Ly	Thôn Cúc Lùng, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,10	-	500.000,00	
49	Lộc Văn Mộng	Thôn Cúc Lùng, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,15	-	750.000,00	
50	Lộc Văn Đồng	Thôn Cúc Lùng, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,15	-	750.000,00	
51	Âu Văn Kím	Thôn Cúc Lùng, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,15	-	750.000,00	
52	Tô Thị Luyện	Thôn Cúc Lùng, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,10		1.000.000,00	-	
	TỔNG				2,79	3,58	27.900.000,00	17.900.000,00	

**DANH SÁCH HỒ TRỢ KINH PHÍ CHO CÁC HỘ DÂN BỊ ẢNH HƯỞNG DO THIÊN TAI
BỞI CƠN BÃO SỐ 10,11 NĂM 2025 TRÊN ĐỊA BÀN XÃ THỤY HÙNG, TỈNH LẠNG SƠN**

(Gửi kèm theo Quyết định số: 203 /QĐ-UBND ngày 28 tháng 4 năm 2026 của UBND xã Thụy Hùng)

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Cây trồng thiệt hại	Giai đoạn sinh trưởng	Tỷ lệ thiệt hại		Kinh phí được hỗ trợ thiệt hại		Ghi chú
					>70%	30% - 70%	>70% hỗ trợ 10.000.000đ/ha	30-70% hỗ trợ 5.000.000đ/ha	
1	Nông Văn Thành	Thôn Khuổi Chang, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,05		500.000,00	-	
2	Hà Văn Minh	Thôn Khuổi Chang, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,05	-	250.000,00	
3	Hà Văn Váy	Thôn Khuổi Chang, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,15	-	750.000,00	
4	Hứa Thị Vương	Thôn Khuổi Chang, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,05	-	250.000,00	
5	Nông Thị Biên	Thôn Khuổi Chang, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,05		500.000,00	-	
6	Nông Văn Xanh	Thôn Khuổi Chang, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,10		1.000.000,00	-	
7	Lý Văn Dũng	Thôn Khuổi Chang, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,10		1.000.000,00	-	
8	Mông Thị Đan	Thôn Khuổi Chang, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,05	-	250.000,00	
9	Lý Văn Phúc	Thôn Khuổi Chang, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,10	-	500.000,00	
10	Lý Văn Kỳ	Thôn Khuổi Chang, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,05		500.000,00	-	
11	Là Thị Lân	Thôn Khuổi Chang, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,05		500.000,00	-	
12	Lý Văn Chính	Thôn Khuổi Chang, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,05	-	250.000,00	
13	Lục Văn Châm	Thôn Khuổi Chang, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,15	-	750.000,00	
14	Lương Thị Chiêu	Thôn Khuổi Chang, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,15	-	750.000,00	
15	Lý Văn Hỷ	Thôn Khuổi Chang, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,10	-	500.000,00	
16	Nông Văn Truyền	Thôn Khuổi Chang, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,05	-	250.000,00	
17	Mông Văn Cường	Thôn Khuổi Chang, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,15	-	750.000,00	
18	Lục Văn Chang	Thôn Khuổi Chang, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,05			-	
19	Nông Thế Cương	Thôn Khuổi Chang, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,10	-	500.000,00	
20	Lương Kiều Oanh	Thôn Khuổi Chang, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,05		500.000,00	-	
21	Mông Văn Quân	Thôn Khuổi Chang, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,05	-	250.000,00	
22	Lý Văn Trường	Thôn Khuổi Chang, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,10		1.000.000,00	-	
23	Mông Văn Chung	Thôn Khuổi Chang, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,10	-	500.000,00	
24	Nông Thị A	Thôn Khuổi Chang, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,05		500.000,00	-	
25	Mông Văn Nội	Thôn Khuổi Chang, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,05		500.000,00	-	
26	Mông Thị Bay	Thôn Khuổi Chang, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,10		1.000.000,00	-	
27	Nông Văn Vịnh	Thôn Khuổi Chang, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,10	-	500.000,00	
28	Nông Văn Tuyên	Thôn Khuổi Chang, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,05	-	250.000,00	
29	Hứa Thị Định	Thôn Khuổi Chang, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,05		250.000,00	
30	Mông Văn Thịnh	Thôn Khuổi Chang, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,05			-	

31	Lương Thị Sao	Thôn Khuổi Chang, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,05		250.000,00	
32	Lý Văn Hỷ	Thôn Khuổi Chang, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,05		500.000,00	-	
33	Lương Thị Nguyên	Thôn Khuổi Chang, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,10		1.000.000,00	-	
34	Lương Thị Hoàn	Thôn Khuổi Chang, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,05	-	250.000,00	
	TỔNG					1,00	1,60	9.000.000,00	8.000.000,00

**DANH SÁCH HỖ TRỢ KINH PHÍ CHO CÁC HỘ DÂN BỊ ẢNH HƯỞNG DO THIÊN TAI
BỐI CON BẢO SỔ 10,11 NĂM 2025 TRÊN ĐỊA BÀN XÃ THỤY HÙNG, TỈNH LẠNG SƠN**

(Gửi kèm theo Quyết định số: 203 /QĐ-UBND ngày 28 tháng 4 năm 2026 của UBND xã Thụy Hùng)

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Cây trồng thiệt hại	Giai đoạn sinh trưởng	Tỷ lệ thiệt hại		Kinh phí được hỗ trợ thiệt hại		Ghi chú
					>70%	30% - 70%	>70% hỗ trợ 10.000.000đ/ha	30-70% hỗ trợ 5.000.000đ/ha	
1	Ngụy Văn Toòng	Thôn Pàn Phước, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,10		1.000.000,00	-	
2	Tô Viết Biều	Thôn Pàn Phước, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,05		500.000,00	-	
3	Lê Văn Bé	Thôn Pàn Phước, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,05	-	250.000,00	
4	Lê Văn Cương	Thôn Pàn Phước, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,05		500.000,00	-	
5	Lê Văn Kiên	Thôn Pàn Phước, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,05	-	250.000,00	
6	Mạc Văn Lương	Thôn Pàn Phước, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,20	-	1.000.000,00	
7	Lê Thị Ý	Thôn Pàn Phước, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,05	-	250.000,00	
8	Đàm Văn Lạng	Thôn Pàn Phước, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,25		2.500.000,00	-	
9	Tô Văn Nung	Thôn Pàn Phước, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,15	-	750.000,00	
10	Mạc Văn Nảy	Thôn Pàn Phước, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,05	-	250.000,00	
11	Hà Viết Báo	Thôn Pàn Phước, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,15	-	750.000,00	
12	Hà Văn Toán	Thôn Pàn Phước, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,20	-	1.000.000,00	
13	Hoàng Phú Khăng	Thôn Pàn Phước, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,10	-	500.000,00	
14	Hoàng Thị Chao	Thôn Pàn Phước, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,05	-	250.000,00	
15	Ngụy Văn Miên	Thôn Pàn Phước, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,10		1.000.000,00	-	
16	Lê Văn Hưởng	Thôn Pàn Phước, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,20		2.000.000,00	-	
17	Đặng Thị Muôn	Thôn Pàn Phước, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,05	-	250.000,00	
18	Lý Viết Phun	Thôn Pàn Phước, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,10	-	500.000,00	
19	Lý Viết Sơn	Thôn Pàn Phước, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,20		2.000.000,00	-	
20	Mạc Văn Toàn	Thôn Pàn Phước, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,05		500.000,00	-	
21	Đàm Văn Em	Thôn Pàn Phước, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,10	-	500.000,00	
22	Lương Văn Chung	Thôn Pàn Phước, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,10		1.000.000,00	-	
23	Mạc Văn Phong	Thôn Pàn Phước, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,15	-	750.000,00	
24	Lê Văn Luân	Thôn Pàn Phước, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,20		2.000.000,00	-	
25	Lê Văn Điền	Thôn Pàn Phước, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,30		3.000.000,00	-	
26	Hoàng Văn Thiện	Thôn Pàn Phước, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,15	-	750.000,00	
27	Hoàng Thị Eng	Thôn Pàn Phước, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,20	-	1.000.000,00	
28	Lưu Văn Hoan	Thôn Pàn Phước, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,10	-	500.000,00	
29	Mạc Văn Quyết	Thôn Pàn Phước, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,10	-	500.000,00	
30	Hoàng Văn Thê	Thôn Pàn Phước, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,10		1.000.000,00	-	
31	Lương Văn Bé	Thôn Pàn Phước, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,05	-	250.000,00	

	TỔNG			1,70	2,05	17.000.000,00	10.250.000,00	
--	-------------	--	--	-------------	-------------	----------------------	----------------------	--

**DANH SÁCH HỒ TRỢ KINH PHÍ CHO CÁC HỘ DÂN BỊ ẢNH HƯỞNG DO THIÊN TAI
BỞI CON BÃO SỐ 10,11 NĂM 2025 TRÊN ĐỊA BÀN XÃ THỤY HÙNG, TỈNH LẠNG SƠN**

(Gửi kèm theo Quyết định số: 203/QĐ-UBND ngày 28 tháng 4 năm 2026 của UBND xã Thụy Hùng)

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Cây trồng thiệt hại	Giai đoạn sinh trưởng	Tỷ lệ thiệt hại		Kinh phí được hỗ trợ thiệt hại		Ghi chú
					>70%	30% - 70%	>70% hỗ trợ 10.000.000đ/ha	30-70% hỗ trợ 4.000.000đ/ha	
1	Hoàng Thị Min	Thôn Đon Chang, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,05		500.000,00	-	
2	Tô Văn Ôn	Thôn Đon Chang, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,05		500.000,00	-	
3	Tô Văn Tít	Thôn Đon Chang, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,05		500.000,00	-	
4	Tô Văn Huân	Thôn Đon Chang, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,05		500.000,00	-	
5	Lộc Thị Láy	Thôn Đon Chang, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,05		500.000,00	-	
6	Tô Văn Thông	Thôn Đon Chang, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,05		500.000,00	-	
7	Tô Văn Lập	Thôn Đon Chang, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,05		500.000,00	-	
8	Phạm Thị Hoan	Thôn Đon Chang, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,05		500.000,00	-	
9	Hoàng Minh Phùng	Thôn Đon Chang, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,05		500.000,00	-	
10	Tô Văn Nghị	Thôn Đon Chang, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,05		500.000,00	-	
11	Tô Văn Ngợi	Thôn Đon Chang, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,05		500.000,00	-	
12	Hoàng Ngọc Tiên	Thôn Đon Chang, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,10		1.000.000,00	-	
13	Tô Văn Đông	Thôn Đon Chang, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,05		500.000,00	-	
14	Tô Văn Khánh	Thôn Đon Chang, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,05		500.000,00	-	
15	Hoàng Thị Vẻ	Thôn Đon Chang, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,05		500.000,00	-	
16	Tô Văn Thụ	Thôn Đon Chang, xã Thụy Hùng	Bạch đàn	Trồng ½ chu kỳ khai thác		0,50	-	2.000.000,00	
17	Tô Văn Hưng	Thôn Đon Chang, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,05		500.000,00	-	
18	Hoàng Văn Sáng	Thôn Đon Chang, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,05		500.000,00	-	
19	Tô Văn Lái	Thôn Đon Chang, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,05		500.000,00	-	
	TỔNG				0,95	0,50	9.500.000,00	2.000.000,00	

**DANH SÁCH HỖ TRỢ KINH PHÍ CHO CÁC HỘ DÂN BỊ ẢNH HƯỞNG DO THIÊN TAI
BỞI CƠN BÃO SỐ 10,11 NĂM 2025 TRÊN ĐỊA BÀN XÃ THỤY HÙNG, TỈNH LẠNG SƠN**

(Gửi kèm theo Quyết định số: 203/QĐ-UBND ngày 28 tháng 4 năm 2026 của UBND xã Thụy Hùng)

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Cây trồng thiệt hại	Giai đoạn sinh trưởng	Tỷ lệ thiệt hại		Kinh phí được hỗ trợ thiệt hại		Ghi chú
					>70%	30% - 70%	>70% hỗ trợ 10.000.000đ/ha	30-70% hỗ trợ 5.000.000đ/ha	
1	Ngô Văn Khái	Thôn Pá Chí, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,10	-	500.000,00	
2	Trịnh Hải Thượng	Thôn Pá Chí, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,10	-	500.000,00	
3	Trịnh Thị Thiều	Thôn Pá Chí, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,10	-	500.000,00	
4	Trương Xuân Sướng	Thôn Pá Chí, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,10	-	500.000,00	
5	Lăng Văn Phóng	Thôn Pá Chí, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,10	-	500.000,00	
6	Lăng Văn Slâng	Thôn Pá Chí, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,10	-	500.000,00	
7	Ngô Thị Slung	Thôn Pá Chí, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,10	-	500.000,00	
8	Phan Văn Chặt	Thôn Pá Chí, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,10	-	500.000,00	
9	Hà Sỹ Điềm	Thôn Pá Chí, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,10	-	500.000,00	
	TỔNG				0,00	0,90	-	4.500.000,00	

**DANH SÁCH HỖ TRỢ KINH PHÍ CHO CÁC HỘ DÂN BỊ ÁNH HƯỞNG DO THIÊN TAI
BƠI CƠN BÃO SỐ 10,11 NĂM 2025 TRÊN ĐỊA BÀN XÃ THỤY HÙNG, TỈNH LẠNG SƠN**

(Gửi kèm theo Quyết định số: 203/QĐ-UBND ngày 28 tháng 4 năm 2026 của UBND xã Thụy Hùng)

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Cây trồng thiệt hại	Giai đoạn sinh trưởng	Tỷ lệ thiệt hại		Kinh phí được hỗ trợ thiệt hại		Ghi chú
					>70%	30% - 70%	>70% hỗ trợ 10.000.000đ/ha	30-70% hỗ trợ 5.000.000đ/ha	
1	Nông Văn Độ	Thôn Còn Bó, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,10		1.000.000,00	-	
2	Nông Văn Phúc	Thôn Còn Bó, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,10	-	500.000,00	
3	Bé Văn Thành	Thôn Còn Bó, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,15		1.500.000,00	-	
4	Bé Việt Dũng	Thôn Còn Bó, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,05		500.000,00	-	
5	Bé Công Thọ	Thôn Còn Bó, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,10		1.000.000,00	-	
6	Bé Văn Hoi	Thôn Còn Bó, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,10	-	500.000,00	
7	Bé Văn Toàn	Thôn Còn Bó, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,10		1.000.000,00	-	
8	Bé Văn Hội	Thôn Còn Bó, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,05	-	250.000,00	
9	Lưu Văn Ban	Thôn Còn Bó, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,10		1.000.000,00	-	
10	Lưu Văn Đức	Thôn Còn Bó, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,05		500.000,00	-	
11	Lý Văn Minh	Thôn Còn Bó, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,15		1.500.000,00	-	
12	Ngô Thị Nhật	Thôn Còn Bó, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,05		500.000,00	-	
13	Nông Văn Kỳ	Thôn Còn Bó, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,10	-	500.000,00	
14	Bé Văn Vàng	Thôn Còn Bó, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,05		500.000,00	-	
15	Bé Văn Ly	Thôn Còn Bó, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,05		500.000,00	-	
16	Bé Công Thực	Thôn Còn Bó, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,10		1.000.000,00	-	
17	Bé Văn Tuyên	Thôn Còn Bó, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,05	-	250.000,00	
18	Bé Ngọc Tâm	Thôn Còn Bó, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,05	-	250.000,00	
19	Bé Văn In	Thôn Còn Bó, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,05	-	250.000,00	
20	Hoàng Văn Long	Thôn Còn Bó, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,10	-	500.000,00	
21	Lưu Việt Bám	Thôn Còn Bó, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,05	-	250.000,00	
22	Bé Văn Thuận	Thôn Còn Bó, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,05	-	250.000,00	
23	Nông Văn Đại	Thôn Còn Bó, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,05	-	250.000,00	
24	Nông Văn Toàn	Thôn Còn Bó, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,05	-	250.000,00	
25	Nông Văn Tuyên	Thôn Còn Bó, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,05	-	250.000,00	
26	Nông Văn Tuấn	Thôn Còn Bó, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,05	-	250.000,00	
27	Nông Quang Hữu	Thôn Còn Bó, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,05	-	250.000,00	

	TỔNG			1,05	0,95	10.500.000,00	4.750.000,00	
--	-------------	--	--	-------------	-------------	----------------------	---------------------	--

**DANH SÁCH HỖ TRỢ KINH PHÍ CHO CÁC HỘ DÂN BỊ ẢNH HƯỞNG DO THIÊN TAI
BỞI CON BÃO SỐ 10,11 NĂM 2025 TRÊN ĐỊA BÀN XÃ THỤY HÙNG, TỈNH LẠNG SƠN**

(Gửi kèm theo Quyết định số: 203/QĐ-UBND ngày 28 tháng 4 năm 2026 của UBND xã Thụy Hùng)

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Cây trồng thiệt hại	Giai đoạn sinh trưởng	Tỷ lệ thiệt hại		Kinh phí được hỗ trợ thiệt hại		Ghi chú
					>70%	30% - 70%	>70% hỗ trợ 10.000.000đ/ha	30-70% hỗ trợ 5.000.000đ/ha	
1	Đàm Văn Hoan	Thôn Nà Tổng, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,15		1.500.000,00	-	
2	Hoàng Văn Mười	Thôn Nà Tổng, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,05		500.000,00	-	
3	Lê Văn Dụ	Thôn Nà Tổng, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,10		1.000.000,00	-	
4	Nông Đức Dụng	Thôn Nà Tổng, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,10		1.000.000,00	-	
5	Lương Thị Lò	Thôn Nà Tổng, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,10	-	500.000,00	
6	Hứa Văn Quyết	Thôn Nà Tổng, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,10	-	500.000,00	
7	Lương Thị Tươi	Thôn Nà Tổng, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,05		500.000,00	-	
8	Hứa Thị Liên	Thôn Nà Tổng, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,20	-	1.000.000,00	
9	Bê Thị Nhung	Thôn Nà Tổng, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,10	-	500.000,00	
10	Hứa Thị Nần	Thôn Nà Tổng, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,20		2.000.000,00	-	
11	Ngô Thị Cọm	Thôn Nà Tổng, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,10		1.000.000,00	-	
12	Lê Văn Quyến	Thôn Nà Tổng, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,15	-	750.000,00	
13	Lê Văn Hít	Thôn Nà Tổng, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,10	-	500.000,00	
14	Lương Thị Duyên	Thôn Nà Tổng, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,10		1.000.000,00	-	
15	Lương Quốc Tuấn	Thôn Nà Tổng, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,10		1.000.000,00	-	
16	Lương Văn Đại	Thôn Nà Tổng, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,15		1.500.000,00	-	
17	Lương Văn Lan	Thôn Nà Tổng, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,15		1.500.000,00	-	
18	Ngô Văn Ước	Thôn Nà Tổng, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,15	-	750.000,00	
19	Lê Thị Lệ	Thôn Nà Tổng, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,15		1.500.000,00	-	
20	Lê Văn Long	Thôn Nà Tổng, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,05		500.000,00	-	
21	Lên Văn Chung	Thôn Nà Tổng, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,15	-	750.000,00	
22	Lê Văn Thắng	Thôn Nà Tổng, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,20	-	1.000.000,00	
23	Lê Thành Nghi	Thôn Nà Tổng, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,15		1.500.000,00	-	
24	Lê Văn Công	Thôn Nà Tổng, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,15		1.500.000,00	-	
25	Lê Văn Hiện	Thôn Nà Tổng, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,10		1.000.000,00	-	
26	Lê Tuấn Tú	Thôn Nà Tổng, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,10	-	500.000,00	
27	Lê Văn Tuấn	Thôn Nà Tổng, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,15	-	750.000,00	
28	Lê Văn Hải	Thôn Nà Tổng, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,10	-	500.000,00	
29	Lê Thị Slao	Thôn Nà Tổng, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,15	-	750.000,00	

30	Lê Trung Hoa	Thôn Nà Tổng, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,10	-	500.000,00	
31	Lương Văn Sơn	Thôn Nà Tổng, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,10	-	500.000,00	
32	Lương Văn Sơn	Thôn Nà Tổng, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,10		1.000.000,00	-	
33	Lương Văn Bào	Thôn Nà Tổng, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,10		1.000.000,00	-	
34	Lương Văn Quang	Thôn Nà Tổng, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,10		1.000.000,00	-	
35	Lê Văn thân	Thôn Nà Tổng, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,10		1.000.000,00	-	
36	Hà Văn Cáo	Thôn Nà Tổng, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,10	-	500.000,00	
37	Hà Văn Đạo	Thôn Nà Tổng, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,10		1.000.000,00	-	
38	Hà Văn tuyền	Thôn Nà Tổng, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,05		500.000,00	-	
39	Hà Văn Phương	Thôn Nà Tổng, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,15		1.500.000,00	-	
40	Hoàng Văn Phương	Thôn Nà Tổng, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,15	-	750.000,00	
41	Hoàng Văn Diệm	Thôn Nà Tổng, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,05		500.000,00	-	
42	Hoàng Văn Côn	Thôn Nà Tổng, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,10	-	500.000,00	
43	Hà Văn Héo	Thôn Nà Tổng, xã Thụy Hùng	Rau màu	Cây đang phát triển	0,25		2.500.000,00	-	
44	Hà Văn Vui	Thôn Nà Tổng, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,10	-	500.000,00	
45	Hứa Văn Thi	Thôn Nà Tổng, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,05	-	250.000,00	
46	Nông Văn Thành	Thôn Nà Tổng, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,20		2.000.000,00	-	
47	Hà Văn Thường	Thôn Nà Tổng, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,10	-	500.000,00	
48	Hà Thị Trọng	Thôn Nà Tổng, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,05		500.000,00	-	
49	Lương Văn Tường	Thôn Nà Tổng, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,10		1.000.000,00	-	
50	Triệu Văn Báo	Thôn Nà Tổng, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,10		1.000.000,00	-	
51	Hà Văn Thụ	Thôn Nà Tổng, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,05	-	250.000,00	
52	Triệu Văn Toàn	Thôn Nà Tổng, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,05		500.000,00	-	
53	Hà Văn Váy	Thôn Nà Tổng, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,15	-	750.000,00	
54	Hà Văn Quyền	Thôn Nà Tổng, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,10		1.000.000,00	-	
55	Lý Văn Thiết	Thôn Nà Tổng, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,10	-	500.000,00	
56	Dương Văn Mơ	Thôn Nà Tổng, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,05		500.000,00	-	
57	Lê Văn Thánh	Thôn Nà Tổng, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,15	-	750.000,00	
58	Lý Thị Phôn	Thôn Nà Tổng, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,10	-	500.000,00	
59	Hứa Thị Ninh	Thôn Nà Tổng, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,10	-	500.000,00	
60	Hoàng Văn Lai	Thôn Nà Tổng, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,10	-	500.000,00	
61	Nông Văn Cái	Thôn Nà Tổng, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,10		1.000.000,00	-	
62	Nông Văn Tít	Thôn Nà Tổng, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,05		500.000,00	-	
63	Nông Văn Dư	Thôn Nà Tổng, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,10		1.000.000,00	-	
64	Hoàng Văn Chương	Thôn Nà Tổng, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,15	-	750.000,00	
65	Hà Văn Khám	Thôn Nà Tổng, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,05		500.000,00	-	
	TỔNG				3,80	3,45	38.000.000,00	17.250.000,00	

**DANH SÁCH HỒ TRỢ KINH PHÍ CHO CÁC HỘ DÂN BỊ ẢNH HƯỞNG DO THIÊN TAI
BỞI CƠN BÃO SỐ 10,11 NĂM 2025 TRÊN ĐỊA BÀN XÃ THỤY HÙNG, TỈNH LẠNG SƠN**

(Gửi kèm theo Quyết định số: 203/QĐ-UBND ngày 28 tháng 4 năm 2026 của UBND xã Thụy Hùng)

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Cây trồng thiệt hại	Giai đoạn sinh trưởng	Tỷ lệ thiệt hại		Kinh phí được hỗ trợ thiệt hại		Ghi chú
					>70%	30% - 70%	>70% hỗ trợ 10.000.000đ/ha	30-70% hỗ trợ 5.000.000đ/ha	
1	Hoàng Văn Bách	Thôn Bản Cáu, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,05	-	250.000,00	
2	Hoàng Văn Ba	Thôn Bản Cáu, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày			-	500.000,00	
3	Hoàng Văn Hiền	Thôn Bản Cáu, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,05		500.000,00	-	
4	Hoàng Văn Hòa	Thôn Bản Cáu, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,10	-	500.000,00	
5	Hoàng Văn Phót	Thôn Bản Cáu, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,20	-	1.000.000,00	
6	Hoàng Trung Lâm	Thôn Bản Cáu, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,20	-	1.000.000,00	
7	Hoàng Minh Đô	Thôn Bản Cáu, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,20	-	1.000.000,00	
8	Lương Thanh Phúc	Thôn Bản Cáu, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,10	-	500.000,00	
9	Hoàng Văn Hoan	Thôn Bản Cáu, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,15	-	750.000,00	
10	Hoàng Thị Thúy	Thôn Bản Cáu, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,20	-	1.000.000,00	
11	Hoàng Văn Ngân	Thôn Bản Cáu, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,20	-	1.000.000,00	
12	Hoàng Thị Hương	Thôn Bản Cáu, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,05	-	250.000,00	
13	Hoàng Văn Trường	Thôn Bản Cáu, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,10	-	500.000,00	
14	Lương Thị Ký	Thôn Bản Cáu, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,15	-	750.000,00	
15	Hoàng Văn Cảnh	Thôn Bản Cáu, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,20	-	1.000.000,00	
16	Hoàng Văn Thường	Thôn Bản Cáu, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,20	-	1.000.000,00	
17	Hoàng Văn Độ	Thôn Bản Cáu, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,10		1.000.000,00	-	
18	Lương Văn Dương	Thôn Bản Cáu, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,15	-	750.000,00	
19	Hoàng Văn Ngôn	Thôn Bản Cáu, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,20	-	1.000.000,00	
20	Nông Thị Theo	Thôn Bản Cáu, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,15	-	750.000,00	
21	Hoàng Văn Phú	Thôn Bản Cáu, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,10	-	500.000,00	
22	Hoàng Thiện Tâm	Thôn Bản Cáu, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,10	-	500.000,00	
23	Lý Văn Hương	Thôn Bản Cáu, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,20	-	1.000.000,00	
24	Hoàng Như Thụy	Thôn Bản Cáu, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,10	-	500.000,00	
25	Hoàng Trung Vụ	Thôn Bản Cáu, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,10	-	500.000,00	
26	Mạc Thị Minh	Thôn Bản Cáu, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,10	-	500.000,00	
27	Hoàng Văn Tuấn	Thôn Bản Cáu, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,20	-	1.000.000,00	
28	Hoàng Thị Hạnh	Thôn Bản Cáu, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,05	-	250.000,00	
29	Lương Văn Bé	Thôn Bản Cáu, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,05	-	250.000,00	
30	Hoàng Xuân Tuyền	Thôn Bản Cáu, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,10	-	500.000,00	
31	Hoàng Thiện Chí	Thôn Bản Cáu, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,10	-	500.000,00	
32	Nguy Thị Cay	Thôn Bản Cáu, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,15	-	750.000,00	

	TỔNG		0,15	4,05	1.500.000,00	20.250.000,00	
--	-------------	--	-------------	-------------	---------------------	----------------------	--

**DANH SÁCH HỒ TRỢ KINH PHÍ CHO CÁC HỘ DÂN BỊ ẢNH HƯỞNG DO THIÊN TAI
BỞI CON BÃO SỐ 10,11 NĂM 2025 TRÊN ĐỊA BÀN XÃ THỤY HÙNG, TỈNH LẠNG SƠN**

(Gửi kèm theo Quyết định số: 203/QĐ-UBND ngày 28 tháng 4 năm 2026 của UBND xã Thụy Hùng)

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Cây trồng thiệt hại	Giai đoạn sinh trưởng	Tỷ lệ thiệt hại		Kinh phí được hỗ trợ thiệt hại		Ghi chú
					>70%	30% - 70%	>70% hỗ trợ 10.000.000đ/ha	30-70% hỗ trợ 5.000.000đ/ha	
1	Lý Văn Thức	Thôn Nà So - Nà Luông, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,15	-	750.000,00	
2	Triệu Văn Tùng	Thôn Nà So - Nà Luông, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,10	-	500.000,00	
3	Lộc Văn Đồng	Thôn Nà So - Nà Luông, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,10	-	500.000,00	
4	Lý Thị Liên	Thôn Nà So - Nà Luông, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,05	-	250.000,00	
5	Chu Văn Tường	Thôn Nà So - Nà Luông, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,10	-	500.000,00	
6	Lô Văn Cháy	Thôn Nà So - Nà Luông, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,10	-	500.000,00	
7	Lô Văn Hiếu	Thôn Nà So - Nà Luông, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,10	-	500.000,00	
8	Tô Thị Bằng	Thôn Nà So - Nà Luông, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,15	-	750.000,00	
9	Lưu Thị Tuyết	Thôn Nà So - Nà Luông, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,15	-	750.000,00	
10	Luân Văn Thượng	Thôn Nà So - Nà Luông, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,05	-	250.000,00	
11	Luân Văn Thuận	Thôn Nà So - Nà Luông, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,05	-	250.000,00	
12	Hứa Thị Lân	Thôn Nà So - Nà Luông, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,05	-	250.000,00	
13	Lưu Thị Thùy	Thôn Nà So - Nà Luông, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,05	-	250.000,00	
14	Triệu Văn Vân	Thôn Nà So - Nà Luông, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,05	-	250.000,00	
15	Triệu Hương Thao	Thôn Nà So - Nà Luông, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,05	-	250.000,00	
	TỔNG					0,00	1,30	-	6.500.000,00

**DANH SÁCH HỖ TRỢ KINH PHÍ CHO CÁC HỘ DÂN BỊ ÁNH HƯỞNG DO THIÊN TAI
BỞI CON BÃO SỐ 10,11 NĂM 2025 TRÊN ĐỊA BÀN XÃ THỤY HÙNG, TỈNH LẠNG SƠN**

(Gửi kèm theo Quyết định số: 203/QĐ-UBND ngày 28 tháng 4 năm 2026 của UBND xã Thụy Hùng)

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Cây trồng thiệt hại	Giai đoạn sinh trưởng	Tỷ lệ thiệt hại		Kinh phí được hỗ trợ thiệt hại		Ghi chú
					>70%	30% - 70%	>70% hỗ trợ 10.000.000đ/ha	30-70% hỗ trợ 5.000.000đ/ha	
1	Bê Văn Thất	Thôn Bản Ánh, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,05		500.000,00	-	
2	Bê Văn Viên	Thôn Bản Ánh, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,05		500.000,00	-	
3	Triệu Văn Tiệp	Thôn Bản Ánh, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,05		500.000,00	-	
4	Đàm Thị Peo	Thôn Bản Ánh, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,05		500.000,00	-	
5	Hoàng Thị Lân	Thôn Bản Ánh, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,05		500.000,00	-	
6	Mã Thị Nhâm	Thôn Bản Ánh, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,05		500.000,00	-	
7	Phù Ngọc Tuyên	Thôn Bản Ánh, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,05		500.000,00	-	
8	Hoàng Văn Thanh	Thôn Bản Ánh, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,05		500.000,00	-	
9	Lăng Thị Minh	Thôn Bản Ánh, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,05		500.000,00	-	
10	Triệu Văn Hoan	Thôn Bản Ánh, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,05		500.000,00	-	
11	Hoàng Văn Đường	Thôn Bản Ánh, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,05		500.000,00	-	
12	Hoàng Thị Liên	Thôn Bản Ánh, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,05		500.000,00	-	
13	Bê Văn Thứ	Thôn Bản Ánh, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,065		650.000,00	-	
	TỔNG				0,67	0,00	6.650.000,00	-	

**DANH SÁCH HỒ TRỢ KINH PHÍ CHO CÁC HỘ DÂN BỊ ẢNH HƯỞNG DO THIÊN TAI
BỞI CƠN BÃO SỐ 10,11 NĂM 2025 TRÊN ĐỊA BÀN XÃ THỤY HÙNG, TỈNH LẠNG SƠN**

(Gửi kèm theo Quyết định số: 203/QĐ-UBND ngày 28 tháng 4 năm 2026 của UBND xã Thụy Hùng)

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Cây trồng thiệt hại	Giai đoạn sinh trưởng	Tỷ lệ thiệt hại		Kinh phí được hỗ trợ thiệt hại		Ghi chú
					>70%	30% - 70%	>70% hỗ trợ 10.000.000đ/ha	30-70% hỗ trợ 5.000.000đ/ha	
1	Hứa Văn Cứng	Thôn Nà Liên, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,2		2.000.000,00	-	
2	Mã Văn Len	Thôn Nà Liên, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,05		500.000,00	-	
3	Phù Văn nguyên	Thôn Nà Liên, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,15	-	750.000,00	
4	Triệu Thị Phòng	Thôn Nà Liên, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,05	-	250.000,00	
5	Triệu bá Sâm	Thôn Nà Liên, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,05		500.000,00	-	
6	Phùng Thị Vin	Thôn Nà Liên, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,15	-	750.000,00	
7	Đàm Văn Eng	Thôn Nà Liên, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,05		500.000,00	-	
8	Phùng Văn Đô	Thôn Nà Liên, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,05		500.000,00	-	
9	Hứa Mạnh Thêm	Thôn Nà Liên, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,15	-	750.000,00	
10	Triệu Văn Hồng	Thôn Nà Liên, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,1		1.000.000,00	-	
11	Triệu Xuân công	Thôn Nà Liên, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,1	-	500.000,00	
12	Triệu Minh Hải	Thôn Nà Liên, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,05	-	250.000,00	
13	Đàm Văn Thông	Thôn Nà Liên, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,15	-	750.000,00	
14	Mã Văn Kháng	Thôn Nà Liên, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,1	-	500.000,00	
15	Hà Thị Thu	Thôn Nà Liên, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,2	-	1.000.000,00	
16	Mã Chí Linh	Thôn Nà Liên, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,05		500.000,00	-	
17	Lộc Văn Phú	Thôn Nà Liên, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,2	-	1.000.000,00	
18	Đàm Văn Tày	Thôn Nà Liên, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,15	-	750.000,00	
19	Triệu Minh Hoan	Thôn Nà Liên, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,15	-	750.000,00	
20	Long Thị Phương	Thôn Nà Liên, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,2	-	1.000.000,00	
21	Phùng Văn Nhật	Thôn Nà Liên, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,2	-	1.000.000,00	
22	Đàm Văn Thắng	Thôn Nà Liên, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,15	-	750.000,00	
23	Triệu Văn Hà	Thôn Nà Liên, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,15	-	750.000,00	
24	Phùng Văn Báo	Thôn Nà Liên, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,2	-	1.000.000,00	
25	Đàm Văn Thọ	Thôn Nà Liên, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,2	-	1.000.000,00	
26	Phùng Tiên Mạnh	Thôn Nà Liên, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,05		500.000,00	-	
27	Phùng Văn Minh	Thôn Nà Liên, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,15	-	750.000,00	
28	Triệu Thị Bai	Thôn Nà Liên, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,05	-	250.000,00	
29	Phùng Văn Đồng	Thôn Nà Liên, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,15	-	750.000,00	

30	Triệu Thị Nin	Thôn Nà Liên, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,2	-	1.000.000,00		
31	Đoàn Thị Bạch	Thôn Nà Liên, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,25	-	1.250.000,00		
32	Phùng Viêt tăng	Thôn Nà Liên, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,15		1.500.000,00	-		
33	Phùng Văn Tiến	Thôn Nà Liên, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,05	-	250.000,00		
34	Phùng Văn Cường	Thôn Nà Liên, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,1		1.000.000,00	-		
35	Triệu viết Sơn	Thôn Nà Liên, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,1		1.000.000,00	-		
36	Nông Thị chao	Thôn Nà Liên, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,2	-	1.000.000,00		
37	Đàm Thị Niêm	Thôn Nà Liên, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,15	-	750.000,00		
38	Lục Ký Hùng	Thôn Nà Liên, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,2	-	1.000.000,00		
39	Đàm Thị Mùi	Thôn Nà Liên, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,05		500.000,00	-		
40	Đàm Văn phúc	Thôn Nà Liên, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,2		2.000.000,00	-		
41	Mã văn Tiến	Thôn Nà Liên, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,05		500.000,00	-		
42	Đỗ Thị chung	Thôn Nà Liên, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,15		1.500.000,00	-		
43	Hà Văn Mến	Thôn Nà Liên, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,15	-	750.000,00		
44	Hà Thị En	Thôn Nà Liên, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,10	-	500.000,00		
45	Phùng Khánh Lâm	Thôn Nà Liên, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,15	-	750.000,00		
46	Phùng Văn Bé	Thôn Nà Liên, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,15	-	750.000,00		
47	Phùng Văn Con	Thôn Nà Liên, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày		0,15	-	750.000,00		
	TỔNG					1,40	4,80	14.000.000,00	24.000.000,00	

**DANH SÁCH HỖ TRỢ KINH PHÍ CHO CÁC HỘ DÂN BỊ ÁNH HƯỞNG DO THIÊN TAI
BƠI CƠN BÃO SỐ 10,11 NĂM 2025 TRÊN ĐỊA BÀN XÃ THỤY HÙNG, TỈNH LẠNG SƠN**

(Gửi kèm theo Quyết định số: 203/QĐ-UBND ngày 28 tháng 4 năm 2026 của UBND xã Thụy Hùng)

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Cây trồng thiệt hại	Giai đoạn sinh trưởng	Tỷ lệ thiệt hại		Kinh phí được hỗ trợ thiệt hại		Ghi chú
					>70%	30% - 70%	>70% hỗ trợ 10.000.000đ/ha	30-70% hỗ trợ 5.000.000đ/ha	
1	Nông Văn Tiến	Thôn Pác Cú, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,10		1.000.000,00	-	
2	Hoàng Thị Hương	Thôn Pác Cú, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,10		1.000.000,00	-	
3	Lý Văn Cường	Thôn Pác Cú, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,20		2.000.000,00	-	
4	Nông Văn Hiệp	Thôn Pác Cú, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,10		1.000.000,00	-	
5	Hoàng Văn Quyết	Thôn Pác Cú, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,15		1.500.000,00	-	
6	Lý Văn Ngọc	Thôn Pác Cú, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,10		1.000.000,00	-	
7	Nông Văn Quý	Thôn Pác Cú, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,10		1.000.000,00	-	
8	Phùng Thị Pin	Thôn Pác Cú, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,20		2.000.000,00	-	
9	Phan Văn Lợi	Thôn Pác Cú, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,15		1.500.000,00	-	
10	Nông Văn Tân	Thôn Pác Cú, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,10		1.000.000,00	-	
11	Lý Văn Đoàn	Thôn Pác Cú, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,10		1.000.000,00	-	
12	Lưu Văn Sĩ	Thôn Pác Cú, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,10		1.000.000,00	-	
13	Lý Văn Pào	Thôn Pác Cú, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,05		500.000,00	-	
14	Lê Văn Hội	Thôn Pác Cú, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,10		1.000.000,00	-	
15	Hoàng Văn Kỳ	Thôn Pác Cú, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,20		2.000.000,00	-	
16	Lê Văn Trò	Thôn Pác Cú, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,25		2.500.000,00	-	
17	Phan Văn Thái	Thôn Pác Cú, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,10		1.000.000,00	-	
18	Lý Văn Mạch	Thôn Pác Cú, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,15		1.500.000,00	-	
19	Nông Văn Hiếu	Thôn Pác Cú, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,15		1.500.000,00	-	
20	Lê Quang Lùng	Thôn Pác Cú, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,15		1.500.000,00	-	
21	Hoàng Trọng Út	Thôn Pác Cú, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,15		1.500.000,00	-	
22	Phan Văn Chuyên	Thôn Pác Cú, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,10		1.000.000,00	-	
23	Lý Văn Khίου	Thôn Pác Cú, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,25		2.500.000,00	-	
24	Nông Văn Tác	Thôn Pác Cú, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,10		1.000.000,00	-	
25	Lê Văn Nghinh	Thôn Pác Cú, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,10		1.000.000,00	-	
26	Lê Văn Huân	Thôn Pác Cú, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,25		2.500.000,00	-	
27	Lê Văn Đại	Thôn Pác Cú, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,20		2.000.000,00	-	
28	Nông Văn Mú	Thôn Pác Cú, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,10		1.000.000,00	-	
29	Lê Văn Điệp	Thôn Pác Cú, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,15		1.500.000,00	-	

30	Lý Viết Trường	Thôn Pác Cú, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,10		1.000.000,00	-	
31	Lê Văn Hiên	Thôn Pác Cú, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,10		1.000.000,00	-	
32	Lý Văn Bộ	Thôn Pác Cú, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,05		500.000,00	-	
33	Lê Văn Lành	Thôn Pác Cú, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,10		1.000.000,00	-	
34	Lăng Thị Peo	Thôn Pác Cú, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,15		1.500.000,00	-	
35	Lý Văn Thụ	Thôn Pác Cú, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,10		1.000.000,00	-	
36	Lý Văn Chày	Thôn Pác Cú, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,10		1.000.000,00	-	
37	Lê Văn Điện	Thôn Pác Cú, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,15		1.500.000,00	-	
38	Lý Văn Hữu	Thôn Pác Cú, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,25		2.500.000,00	-	
39	Lê Văn Hoàng	Thôn Pác Cú, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,15		1.500.000,00	-	
40	Nông Văn Náo	Thôn Pác Cú, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,10		1.000.000,00	-	
41	Lê Văn Chài	Thôn Pác Cú, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,15		1.500.000,00	-	
42	Lê Văn Thuần	Thôn Pác Cú, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,15		1.500.000,00	-	
43	Nông Văn Hoan	Thôn Pác Cú, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,15		1.500.000,00	-	
44	Nông Thị Phần	Thôn Pác Cú, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,10		1.000.000,00	-	
45	Nông Thị Tý	Thôn Pác Cú, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,05		500.000,00	-	
46	Lý Văn Thức	Thôn Pác Cú, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,15		1.500.000,00	-	
47	Lý Văn Thường	Thôn Pác Cú, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,05		500.000,00	-	
48	Nông Văn Mạnh	Thôn Pác Cú, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,05		500.000,00	-	
49	Hoàng Văn Minh	Thôn Pác Cú, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,05		500.000,00	-	
50	Lý Văn Toàn	Thôn Pác Cú, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,15		1.500.000,00	-	
51	Ma Văn Thăng	Thôn Pác Cú, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,05		500.000,00	-	
52	Lê Văn Dũng	Thôn Pác Cú, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,10		1.000.000,00	-	
53	Lý Văn Hùng	Thôn Pác Cú, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,10		1.000.000,00	-	
54	Nông Văn Đạo	Thôn Pác Cú, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,15		1.500.000,00	-	
55	Lý Văn Phong	Thôn Pác Cú, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,15		1.500.000,00	-	
56	Tô Hiền Trung	Thôn Pác Cú, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,10		1.000.000,00	-	
57	Nông Văn Chiến	Thôn Pác Cú, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,10		1.000.000,00	-	
58	Lê Văn Hoan	Thôn Pác Cú, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,10		1.000.000,00	-	
59	Hoàng Ngọc Quân	Thôn Pác Cú, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,20		2.000.000,00	-	
60	Phù Thị Biên	Thôn Pác Cú, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,15		1.500.000,00	-	
61	Nông Văn Cò	Thôn Pác Cú, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,10		1.000.000,00	-	
62	Hoàng Văn Chính	Thôn Pác Cú, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,05		500.000,00	-	
63	Phan Văn Kim	Thôn Pác Cú, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,15		1.500.000,00	-	
64	Phan Thị Phin	Thôn Pác Cú, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,10		1.000.000,00	-	
65	Hoàng Văn Bi	Thôn Pác Cú, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,20		2.000.000,00	-	
66	Hoàng Thị Sơn	Thôn Pác Cú, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,05		500.000,00	-	
67	Lê Văn Hoàng	Thôn Pác Cú, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,25		2.500.000,00	-	
68	Lê Văn Vót	Thôn Pác Cú, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,15		1.500.000,00	-	

69	Lý Văn Nít	Thôn Pác Cú, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,15		1.500.000,00	-	
		TỔNG			8,85	0,00	88.500.000,00	-	

**DANH SÁCH HỒ TRỢ KINH PHÍ CHO CÁC HỘ DÂN BỊ ÁNH HƯỞNG DO THIÊN TAI
BỞI CƠN BÃO SỐ 10,11 NĂM 2025 TRÊN ĐỊA BÀN XÃ THỤY HÙNG, TỈNH LẠNG SƠN**

(Gửi kèm theo Quyết định số: 203/QĐ-UBND ngày 28 tháng 4 năm 2026 của UBND xã Thụy Hùng)

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Cây trồng thiệt hại	Giai đoạn sinh trưởng	Tỷ lệ thiệt hại		Kinh phí được hỗ trợ thiệt hại		Ghi chú
					>70%	30% - 70%	>70% hỗ trợ 10.000.000đ/ha	30-70% hỗ trợ 5.000.000đ/ha	
1	Chu Văn Quảng	Thôn Còn Ngò, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,10		1.000.000,00	-	
2	Hứa Văn Nam	Thôn Còn Ngò, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,05		500.000,00	-	
3	Hứa Văn Bảy	Thôn Còn Ngò, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,05		500.000,00	-	
4	Phù Văn Thức	Thôn Còn Ngò, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,15		1.500.000,00	-	
5	Lương Văn Hành	Thôn Còn Ngò, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,05		500.000,00	-	
6	Hứa Văn Bầu	Thôn Còn Ngò, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,05		500.000,00	-	
7	Nông Văn Bi	Thôn Còn Ngò, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,05		500.000,00	-	
8	Hoàng Thị Thao	Thôn Còn Ngò, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,15		1.500.000,00	-	
9	Nông Văn Phú	Thôn Còn Ngò, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,15		1.500.000,00	-	
10	Hứa Văn Hiên	Thôn Còn Ngò, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,10		1.000.000,00	-	
11	Tô Văn Cầm	Thôn Còn Ngò, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,10		1.000.000,00	-	
12	Hoàng Văn Tân	Thôn Còn Ngò, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,15		1.500.000,00	-	
13	Hứa Văn Hải	Thôn Còn Ngò, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,10		1.000.000,00	-	
14	Lương Văn Hạnh	Thôn Còn Ngò, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,10		1.000.000,00	-	
15	Nông Văn Thiện	Thôn Còn Ngò, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,15		1.500.000,00	-	
16	Nguyễn Văn Minh	Thôn Còn Ngò, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,10		1.000.000,00	-	
17	Lâm Văn Hưng	Thôn Còn Ngò, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,05		500.000,00	-	
18	Lâm Văn Thăng	Thôn Còn Ngò, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,10		1.000.000,00	-	
19	Hứa Văn Tít	Thôn Còn Ngò, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,10		1.000.000,00	-	
20	Hứa Văn Dũng	Thôn Còn Ngò, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,10		1.000.000,00	-	
21	Lâm Văn Lén	Thôn Còn Ngò, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,10		1.000.000,00	-	
22	Hứa Văn Mừng	Thôn Còn Ngò, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,05		500.000,00	-	
23	Nông Văn Tuyên	Thôn Còn Ngò, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,10		1.000.000,00	-	
24	Hứa Văn Quân	Thôn Còn Ngò, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,10		1.000.000,00	-	
25	Nông Văn Vinh	Thôn Còn Ngò, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,10		1.000.000,00	-	
26	Nông Văn Lợi	Thôn Còn Ngò, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,05		500.000,00	-	
27	Lâm Văn Pho	Thôn Còn Ngò, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,05		500.000,00	-	
28	Hứa Văn Ánh	Thôn Còn Ngò, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,10		1.000.000,00	-	
29	Hứa Văn Phình	Thôn Còn Ngò, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,10		1.000.000,00	-	

30	Chu Văn Minh	Thôn Còn Ngò, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,10		1.000.000,00	-	
31	Bế Thị Thơm	Thôn Còn Ngò, xã Thụy Hùng	Lúa	Sau trồng 45 ngày	0,10		1.000.000,00	-	
	TỔNG				2,90	0,00	29.000.000,00	-	

